

MARKET LENS

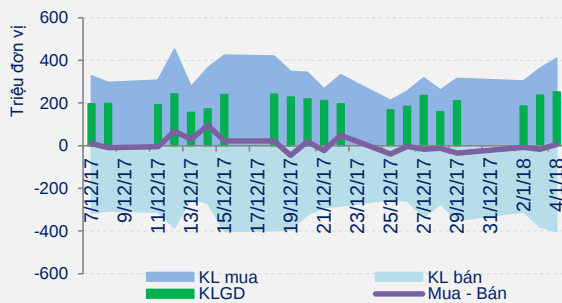
Phiên giao dịch ngày:

4/1/2018

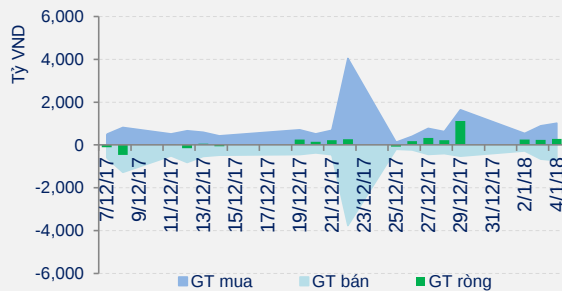
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,019.75	119.50
% Thay đổi	↑ 1.40%	↑ 0.26%
KLGD (CP)	251,786,350	61,208,511
GTGD (tỷ đồng)	6,099.11	988.21
Tổng cung (CP)	403,812,530	104,090,300
Tổng cầu (CP)	410,011,480	94,244,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,108,490	2,627,337
KL mua (CP)	17,975,340	2,029,396
GTmua (tỷ đồng)	1,016.28	49.46
GT bán (tỷ đồng)	735.03	62.91
GT ròng (tỷ đồng)	281.25	(13.45)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.78%	14.0	2.6	3.1%
Công nghiệp	↑ 0.79%	22.4	6.9	17.6%
Dầu khí	↑ 3.98%	21.8	3.7	7.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.22%	23.5	5.8	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.63%	15.9	3.7	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.85%	24.3	8.6	11.6%
Ngân hàng	↑ 1.65%	16.2	2.4	21.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.90%	11.0	2.1	9.8%
Tài chính	↑ 0.77%	27.8	4.4	21.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 3.69%	15.9	3.7	2.9%
VN - Index	↑ 1.40%	19.8	5.6	101.6%
HNX - Index	↑ 0.26%	14.8	2.5	-1.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sắc xanh tiếp tục được nối dài trên thị trường, VN-Index có phiên tăng điểm thứ chín liên tiếp để áp sát ngưỡng tâm lý 1.020 điểm; trong khi đó, HNX-Index tăng phiên thứ tám liên tiếp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 14,08 điểm (+1,4%) lên 1.019,75 điểm; HNX-Index tăng 0,31 điểm (+0,26%) lên 119,5 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục sụt giảm nhưng vẫn ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 7.208 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 314 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 782 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 321 mã tăng, 121 mã giảm, 202 mã giữ. Các cổ phiếu đầu khí và ngân hàng là động lực chính giúp các chỉ số thị trường tăng mạnh trong phiên hôm nay, có thể kể đến các mã như GAS (+4,7%), PLX (+4,5%), PVD (+2,5%), PVS (+1,2%), CTG (+3,6%), BID (+2,8%), VCB (+0,9%), ACB (+0,3%). Ngoài ra, các bluechip khác cũng tăng tích cực như SAB (+0,9%), VNM (+0,4%), HPG (+1,3%), VIC (+0,6%), VCS (+1,6%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, nhiều mã hút dòng tiền tốt và đồng loạt tăng mạnh HQC (+3,4%), SCR (+2,8%), SBT (+2,7%), KBC (+1,8%), HHS (+5,7%), HAG (+2,1%); thậm chí tăng trần ITA (+7%), JVC (+6,8%), QCG (+7%), PXS (+6,8%). Cổ phiếu chứng khoán tiếp tục có sự phân hóa khá rõ nét với bên tăng giá gồm VND (+0,7%), HCM (+1,8%), VCI (+2,3%) và bên giảm giá như SSI (-0,3%), SHS (-0,5%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý hưng khởi đầu năm mới của nhà đầu tư tiếp tục hỗ trợ tích cực cho thị trường, giúp chỉ số VN-Index có phiên tăng điểm thứ chín liên tiếp để áp sát mốc tâm lý 1.020 điểm. Thanh khoản mặc dù sụt giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn ở mức cao với hơn 7.000 tỷ đồng giao dịch trên hai sàn cho thấy dòng tiền vẫn đổ vào thị trường mạnh mẽ để hỗ trợ cho đà tăng hiện tại. Tuy nhiên, với việc tăng nóng hiện tại thì áp lực chốt lời sẽ gia tăng trong phiên cuối tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index vẫn duy trì là Tích cực với các ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất lần lượt tại 1.020 điểm và 120 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, áp lực chốt lời giá cao có thể khiến VN-Index rung lắc mạnh quanh ngưỡng tâm lý 1.020 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tăng dần tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu dự báo có kết quả kinh doanh năm 2017 khả quan và triển vọng tăng trưởng năm 2018 tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/1/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh ngay từ đầu phiên giao dịch nhờ sức kéo của nhóm cổ phiếu trụ cột. Đà tăng này được duy trì tốt về chiều đã giúp chỉ số kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 14,08 điểm (+1,4%) lên 1.019,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 4.600 đồng, PLX tăng 3.400 đồng, CTG tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, EIB giảm 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng mạnh ngay đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 119,95 điểm. Sau đó, áp lực bán tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 119 điểm. Lực cầu bắt đáy giúp chỉ số duy trì được sắc xanh nhẹ về cuối phiên. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,31 điểm (+0,26%) lên 119.5 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 3.900 đồng, CDN tăng 1.700 đồng, PVS tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 315,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,3 triệu cổ phiếu. ROS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 116,9 tỷ đồng tương ứng với 717 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BID với 61 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 37,9 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 13,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 598 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 19,8 tỷ đồng tương ứng với 765 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HLD với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 162 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 78,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Dự trữ ngoại hối 52 tỉ USD: Cơ hội đầu tư nhiều hơn

Sau khi Ngân hàng Nhà nước công bố dự trữ ngoại hối đạt mức 52 tỉ USD, ông Trương Văn Phước - quyền chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia - nhận định con số này hết sức ấn tượng, tạo niềm tin trong và ngoài nước, mở ra nhiều cơ hội khác.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm phiên thứ chín liên tiếp với mức tăng mạnh, khối lượng khớp lệnh tiếp tục gia tăng với 235 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 977-996 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 1.020 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 804 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, áp lực chốt lời giá cao có thể khiến VN-Index rung lắc mạnh quanh ngưỡng tâm lý 1.020 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ tám liên tiếp với mức tăng nhẹ, khối lượng khớp lệnh ở mức khá cao với 59 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 116-118,2 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 120 điểm (đỉnh phiên 4/1). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 110,9 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 101,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể tiếp tục giằng co và đi ngang trong biên độ 119-120 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,5 - 36,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng Ngày 4/1 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.411 đồng (tăng 6 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,3 USD/ounce tương ứng 0,48% xuống 1.312,2 USD/ounce.

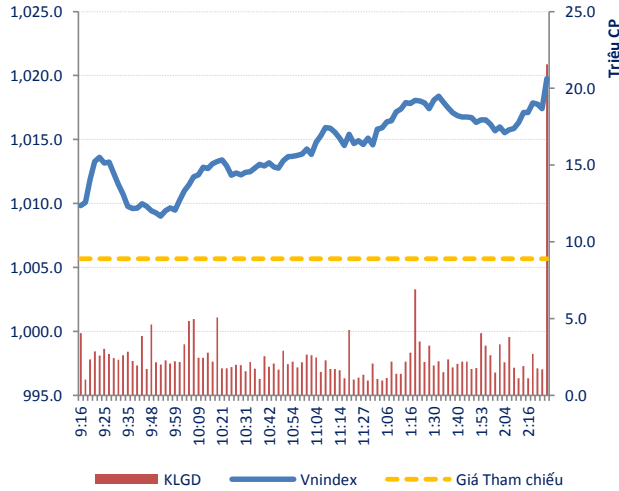
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,07 điểm tương ứng với 0,08% xuống 91,82 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2028 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3521 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,57 JPY.

Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,53 USD/thùng tương ứng với 0,86% lên 62,16 USD/thùng.

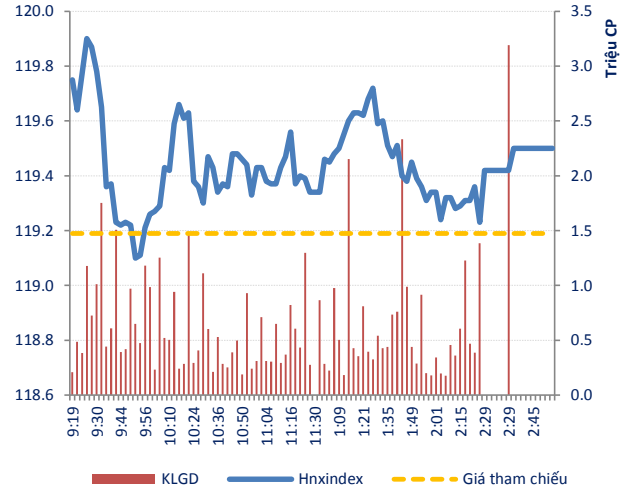
Chứng khoán Mỹ tăng điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/1, chỉ số Dow Jones tăng 98,67 điểm tương ứng 0,4% lên 24.922,68 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 58,63 điểm tương ứng 0,84% lên 7.065,53 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 17,25 điểm tương ứng 0,64% lên 2.713,06 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

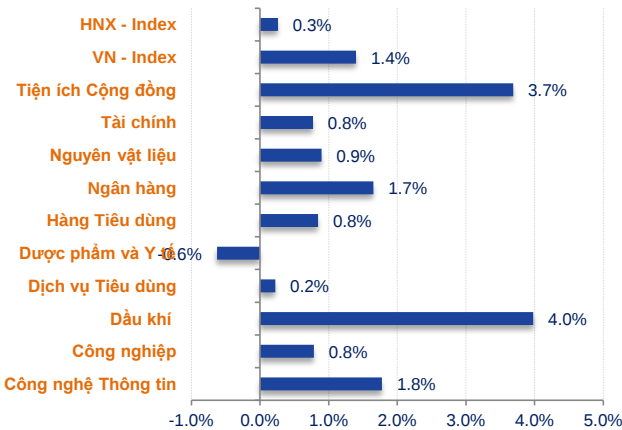
KLGD và VN-Index trong phiên



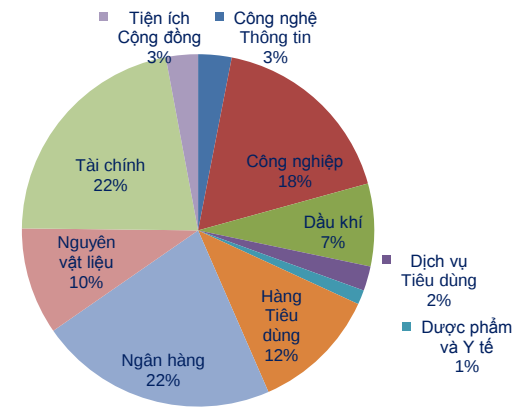
KLGD và HNX-Index trong phiên



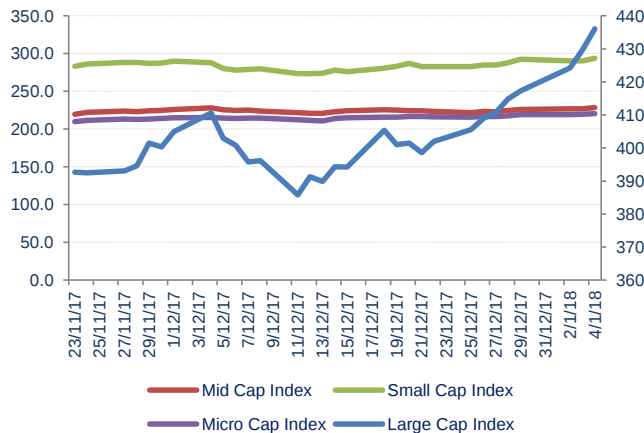
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



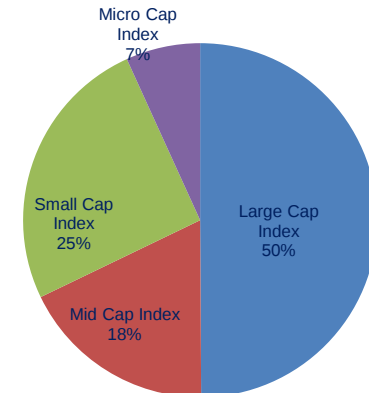
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BID	2,263,000	SCR	3,161,510
2	ROS	717,440	E1VFN30	2,091,040
3	VIC	684,280	NVT	1,418,900
4	KDC	574,660	SSI	1,255,970
5	DCM	512,460	VRE	277,620

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	150,100	PVS	764,530
2	VCG	81,420	HLD	162,410
3	VGC	78,604	BCC	159,300
4	NVB	50,000	CEO	27,600
5	PVC	44,200	VNR	27,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	13.35	13.60	↑ 1.87%	26,486,080
FLC	6.80	6.83	↑ 0.44%	11,573,160
HQC	2.62	2.71	↑ 3.44%	9,080,000
ITA	3.29	3.52	↑ 6.99%	8,855,020
SSI	30.20	30.10	↓ -0.33%	7,008,620

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.80	9.80	→ 0.00%	9,362,163
PVS	25.30	25.60	↑ 1.19%	8,826,477
ACB	38.70	38.80	↑ 0.26%	6,365,641
KLF	3.30	3.40	↑ 3.03%	3,992,999
HKB	3.00	3.10	↑ 3.33%	2,762,580

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCF	290.00	310.30	20.30	↑ 7.00%
ITA	3.29	3.52	0.23	↑ 6.99%
PTC	5.58	5.97	0.39	↑ 6.99%
QCG	15.10	16.15	1.05	↑ 6.95%
PAN	40.45	43.25	2.80	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CSC	28.50	31.80	3.30	↑ 11.58%
SDG	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
INC	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
HVA	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
TV3	33.20	36.50	3.30	↑ 9.94%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SII	22.90	21.30	-1.60	↓ -6.99%
VPS	19.50	18.15	-1.35	↓ -6.92%
VID	7.25	6.75	-0.50	↓ -6.90%
LAF	12.70	11.85	-0.85	↓ -6.69%
COM	58.70	54.80	-3.90	↓ -6.64%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPP	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
ALT	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
ATS	57.40	51.70	-5.70	↓ -9.93%
SDU	12.30	11.10	-1.20	↓ -9.76%
MCF	17.60	15.90	-1.70	↓ -9.66%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	26,486,080	3.0%	380	35.8	1.1
FLC	11,573,160	3250.0%	862	7.9	0.5
HQC	9,080,000	2.2%	218	12.4	0.3
ITA	8,855,020	0.6%	65	54.2	0.3
SSI	7,008,620	10.9%	1,861	16.2	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,362,163	10.2%	1,253	7.8	0.7
PVS	8,826,477	7.1%	1,897	13.5	1.1
ACB	6,365,641	12.6%	1,882	20.6	2.5
KLF	3,992,999	1.9%	204	16.7	0.3
HKB	2,762,580	-1.7%	(187)	-	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCF	↑ 7.0%	17.7%	14,601	21.3	3.6
ITA	↑ 7.0%	0.6%	65	54.2	0.3
PTC	↑ 7.0%	-2.9%	(433)	-	0.4
QCG	↑ 7.0%	10.6%	1,571	10.3	1.1
PAN	↑ 6.9%	10.6%	3,062	14.1	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CSC	↑ 11.6%	28.1%	4,511	7.0	2.2
SDG	↑ 10.0%	18.9%	3,044	7.2	1.3
INC	↑ 10.0%	7.2%	947	12.8	0.9
HVA	↑ 10.0%	8.4%	1,109	5.0	0.5
TV3	↑ 9.9%	13.5%	2,464	14.8	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	2,263,000	12.5%	1,685	16.4	2.0
ROS	717,440	7.9%	837	196.0	15.4
VIC	684,280	4.3%	737	110.0	7.7
KDC	574,660	7.8%	2,691	16.5	1.4
DCM	512,460	13.9%	1,587	8.7	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	150,100	10.2%	1,253	7.8	0.7
VCG	81,420	8.5%	1,440	16.0	1.7
VGC	78,604	12.0%	1,901	14.3	2.0
NVB	50,000	0.4%	44	172.2	0.7
PVC	44,200	0.4%	78	164.9	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	311,735	43.2%	7,152	30.0	13.0
VIC	213,654	4.3%	737	110.0	7.7
VCB	199,316	15.8%	2,261	24.5	3.7
GAS	195,162	21.6%	4,691	21.7	4.9
SAB	171,543	31.5%	6,966	38.4	11.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,253	12.6%	1,882	20.6	2.5
VCS	20,312	59.6%	13,163	19.3	9.5
VGC	11,614	12.0%	1,901	14.3	2.0
PVS	11,436	7.1%	1,897	13.5	1.1
SHB	10,968	10.2%	1,253	7.8	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HAI	2.28	5.0%	574	12.7	0.7
CTG	2.11	12.3%	2,008	12.8	1.5
PNC	2.01	2.7%	258	112.4	2.8
QCG	2.00	10.6%	1,571	10.3	1.1
AGR	1.98	4.6%	379	15.8	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PCG	3.13	-1.5%	(163)	-	1.0
PVV	3.12	-21.1%	(1,051)	-	0.3
HVA	3.03	8.4%	1,109	5.0	0.5
KDM	2.64	2.0%	218	16.5	0.3
KSQ	2.56	0.4%	43	46.4	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
